

JAF	氏名	クラブ名
AE	井口 和彦	GRAVEL
AE	小野 守	T. CHERISH
AE	七田 定明	GRAVEL
PN1+	南 優希	HMC
PN1+	大原 悠佑	CCM
PN1+	岩本 全弘	KRC
PN1+	松井 繫往	RCH
PN1+	宗正 勝吉	EB
PN1+	ハンター大谷ヒロシ	ASC山陰
PN1+	西村 昭生	TTS
PN1+	山谷 隆義	RCH
PN1+	藤原 祐一郎	TTS
NPSA	阿部 和男	ACA
NPSA	藤崎 清	GMS-S
NPSA	上清 瑞穂	MACC
NPSA	楠 弘隆	INDY
NPSA	西 隆司	ACA
NPSA	岩坂 有洋	SPIRIT
NPSA	坂本 幸洋	T. CHERISH
SA1	川上 定三	T. CHERISH
SA1	河原 誠	個人会員
SA1	奥井 健一	ASC山陰
SA1	北野 吉歩	HMC
SA1	谷口 成治郎	KRC
SA1	國富 雅貴	T. CHERISH
SA1	藤井 啓壮	TTS
SA1	坂上 直博	SPIRIT
SA1	高橋 義晴	SPIRIT
SA1	丸本 淳二	T. CHERISH
SA1	松岡 修司	CCM
SA1	川本 圭祐	T. CHERISH
RWD	臼井 寛太	ORANGE
RWD	徳永 紘行	CCM
RWD	横山 修二	ACA
RWD	臼井 幹夫	ORANGE

JAF	氏名	クラブ名
NS1	森内 秀治	ACA
NS1	尾高 一郎	ORANGE
NS1	清岡 毅	SPIRIT
NS1	青戸 浩喜	TTS
NS1	織田 一昭	RCH
NS1	片岡 学	CCN
NS1	川戸 惟寛	T. CHERISH
NS1	西田 ツカサ	A・C・A
NS1	浜 孝佳	T. CHERISH
SCD1	金沖 隆志	TTS
SCD1	原 賢太郎	Y・C
SCD1	重松 良輔	TTS
SCD1	一柳 豊	TTS
SCD2	柳畑 拓史	ORANGE
SCD2	中村 太郎	EB
SCD2	小田 文之	MCCS
SCD2	上田 強	BDC
SCD2	山上 竜吾	ORANGE
SCD2	望月 浩孝	SPIRIT
SCD2	西元 直行	Y. C
オープン	太田 智喜	HMC
	56 台	

AE	0
PN1+	0
NPSA	0
SA1	0
RWD	0
NS1	9
SCD1	4
SCD2	7
オープン	1
計	21 台